**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II Năm học: 2020-2021**

**MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 11**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề/Mức độ nhận thức** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng**  | **Vận dụng cao** |
| **Chủ đề: Liên Bang Nga** | Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của LBN. Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân cư - xã hội, tình hình phát triển kinh tế của LBN. | -Hiểu được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên, dân cư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của LBN.-Hiểu được đặc điểm các ngành kinh tế và các vùng kinh tế của LBN. | Chứng minh và giải thích được những thành tựu to lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội LBN. | - Bài tập vận dụng: tính tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng, cơ cấu…-Vẽ các dạng biểu đồ: cột, tròn, đường, miền. |
| *50% tổng số điểm = 5,0 điểm* | *Số câu = 6 TN+ 1TL**Số điểm = 2,0* | *Số câu = 6 TN**Số điểm = 1,5* | *Số câu = 4 TN**Số điểm = 1,0* | *Số câu = 1 TL**Số điểm = 0,5* |
| **Chủ đề: Nhật Bản** | -Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Nhật Bản. Trình bày được đặc điểm tự nhiên, dân cư - xã hội, và tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản. | -Hiểu được những thuận lợi và khó khăn của điều kiện tự nhiên, dân cư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Nhật Bản.-Hiểu đặc điểm các ngành kinh tế và các vùng kinh tế của Nhật Bản. | -Giải thích được nguyên nhân của những thành tựu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như những thách thức mà Nhật Bản phải đối mặt. | Bài tập vận dụng: tính tốc độ tăng trưởng, tỉ trọng, cơ cấu…-Vẽ các dạng biểu đồ: cột, tròn, đường, miền. |
| *50% tổng số điểm = 5,0 điểm* | *Số câu = 6 TN+1TL**Số điểm = 2,0* | *Số câu = 6 TN* *Số điểm = 1,5* | *Số câu = 4 TN**Số điểm = 1,0* | *Số câu = 1 TL**Số điểm = 0,5* |
| **Tổng số điểm: 10 điểm** | **Số điểm: 4,0 (4,0% tổng số điểm)** | **Số điểm: 3,0 (30% tổng số điểm)** | **Số điểm: 2,0 (20% tổng số điểm)** | **Số điểm: 1,0 (10% tổng số điểm)** |